

Tập 94

Xin xem A Di Đà Kinh Sớ Sao Diễn Nghĩa Hội Bản, trang một trăm bảy mươi một:

(Sao) Thập nghĩa giả, cụ nhị trí, đoạn nhị chương, giác nhị đế, đắc tự tha nhị lợi, như mộng giác hoa khai nhị dụ, hợp chi vi thập nghĩa dã.

(鈔)十義者。具二智，斷二障，覺二諦，得自他二利，如夢覺華開二喻，合之為十義也。

(Sao: “Mười nghĩa” là đầy đủ hai trí, đoạn hai chương, giác hai đế, đắc hai lợi ích tự lợi, lợi tha, lập ra hai thứ thí dụ là “như tỉnh mộng” và “hoa nở”, hợp lại thành mười nghĩa).

Đây là giải thích ý nghĩa của chữ Phật thường được nhắc đến trong kinh Phật, nói tới thập nghĩa Phật. “Cụ nhị trí” (đầy đủ hai trí) là Căn Bản Trí và Hậu Đắc Trí, mỗi vị đồng tu học Phật đều hết sức quan tâm chuyện này, mà cũng đều mong chính mình có thể đạt được trí huệ này. Tuy hết sức tha thiết mong mỏi, mấy ai đạt được? Vì sao chẳng đạt được? Trước hết phải tìm ra nguyên nhân, tiêu trừ nguyên nhân vì sao chúng ta chẳng thể đạt được thì chúng ta mới hòng đạt được. Phải biết Căn Bản Trí hết sức trọng yếu, không có Căn Bản Trí chắc chắn chẳng có Hậu Đắc Trí! Giống như cái cây, trước hết nhất định phải có rễ, trước hết phải có gốc, thì mới có cành, lá, hoa, quả. Nếu rễ không có, làm sao nó có thể khai hoa, kết quả? Đó là chuyện không thể nào xảy ra được. Vì vậy, Căn Bản Trí hết sức trọng yếu!

Trong thế hệ chúng ta, giáo học trong Phật học đã hoàn toàn bỏ mất Căn Bản Trí; bỏ mất Căn Bản Trí thì Hậu Đắc Trí cũng chẳng có. Nói thật ra, như ngài Thanh Lương đã nói trong Hoa Nghiêm Sớ Sao, quý vị chẳng nghiên cứu Phật học thì hằng ngày “tăng trưởng vô minh”, nhưng quý vị hằng ngày nghiên cứu Phật học thì hằng ngày “tăng trưởng tà kiến”, chuyện này rất phiền phức! Chẳng phải là tăng trưởng vô minh bèn tăng trưởng tà kiến, làm sao có thể thành tựu? Chẳng thế nào! Ngược lại, chúng ta thấy giáo dục cổ đại của Trung Quốc, vào thời cổ, không riêng gì Phật môn, mà ngay cả giáo học trong pháp thế gian cũng đều coi trọng bồi dưỡng Căn Bản Trí. Nếu thật sự có tâm mong đạt một chút thành tựu trong Phật pháp, bất luận tại gia hay xuất gia, quý vị

phải đặc biệt chú ý: Căn Bản Trí sanh từ tâm thanh tịnh; tâm chẳng thanh tịnh, lấy đâu ra trí huệ?

Giáo học trong Phật môn vào thời cổ, hễ xuất gia xuống tóc *bèn* “*năm năm học giới*”, thời gian năm năm này nhằm bồi dưỡng Căn Bản Trí. Năm năm học giới, chẳng phải là bảo quý vị nghiên cứu giới luật, chẳng phải vậy! Quý vị chẳng có tư cách nghiên cứu giới luật; giới luật là một môn học vắn rất rộng, giống như pháp luật trong thế gian. Năm năm học giới là học phương thức sinh hoạt của người xuất gia, giống như huấn luyện học trò mới trong Phật môn. Ngày nay chúng ta đi học, đại khái là đến trường, ba tháng đầu nhằm huấn luyện học sinh mới, còn thời gian huấn luyện học trò mới trong Phật môn là năm năm, đây là huấn luyện nhập ngũ. Sự huấn luyện ấy có hai trọng điểm: Thứ nhất là giáo dục sinh hoạt, tập quen với nếp sống của người xuất gia; thứ hai là bồi dưỡng Căn Bản Trí. Bồi dưỡng Căn Bản Trí ra sao? Học thuộc lòng kinh điển! Trong năm năm ấy, trong chùa có giảng đường, pháp sư giảng kinh, quý vị không có tư cách nghe. Tọa Thiền trong Thiên Đường, niệm Phật trong Niệm Phật Đường, quý vị thầy đều không có tư cách [tham dự]. Ngoài [làm xong] công tác [được giao] ra, quý vị tự tìm thời gian để học thuộc lòng kinh điển.

Học thuộc kinh gì? Tùy theo mỗi tông, mỗi phái mà khác nhau. Nếu quý vị học Hoa Nghiêm Tông, đương nhiên phải thuộc kinh Hoa Nghiêm. Kinh Hoa Nghiêm to như vậy, quý vị phải đọc thuộc từ đầu đến cuối. Nếu quý vị học Thiên Thai Tông, phải học thuộc kinh Pháp Hoa, chú giải kinh Pháp Hoa cũng phải thuộc. Đối với chú giải, học thuộc bộ [Pháp Hoa] Văn Cú của Trí Giả đại sư, phân lượng rất đáng nể, lại còn phải thuộc Ma Ha Chỉ Quán, trong năm năm phải thuộc những bộ ấy. Nếu học Duy Thức Tông, đối với sáu kinh mười một luận, trong sáu kinh phải thuộc một hoặc hai kinh, trong mười một luận, phải thuộc ba hay bốn bộ luận. Trong đó, bộ lớn nhất là Du Già Sư Địa Luận phải thuộc. Nếu quý vị chẳng thuộc, chẳng có tư cách học Duy Thức. Vì thế, cổ nhân đều phải thuộc sách, học thuộc sách chính là tu Căn Bản Trí. Chư vị phải hiểu: Học thuộc sách là tu Giới, tu Định, tu Huệ, hoàn thành Giới, Định, Huệ Tam Học cùng lúc!

Tu Tịnh Độ đương nhiên cũng không ngoại lệ, nhưng trong không ngoại lệ cũng có một chút ngoại lệ! Tịnh Độ Tông lấy ba kinh một luận làm chủ, phân lượng quả thật ít hơn nhiều lắm! Kinh Vô Lượng Thọ, kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật, kinh A Di Đà, Vãng Sanh Luận nhất định phải thuộc. Nếu tính cả chú giải thì phân lượng khá lớn. Nay quý vị

lấy một cuốn sách to lớn này chính là chú giải kinh A Di Đà, quý vị nghĩ xem: Muốn thuộc bộ này cũng chẳng phải là chuyện dễ! Cái gọi là “trong không ngoại lệ còn có ngoại lệ” của Tịnh Độ Tông chính là gì? Nếu quý vị chẳng thuộc kinh cũng được, thiên bẩm của chính mình chẳng đủ, trình độ rất kém cỏi, thậm chí trong những người học Tịnh Độ, có những người còn chẳng biết chữ cũng học Tịnh Độ được! Quý vị cứ niệm một câu A Di Đà Phật đến rớt cùi, cũng có thể thành công, cũng có thể khai trí huệ. Vì thế, pháp này quả thật chẳng thể nghĩ bàn, thật sự là một pháp môn đặc biệt.

Hiện thời, pháp môn Tịnh Độ là pháp môn duy nhất có thể cứu độ hết thảy chúng sanh, bất luận là đồng tu xuất gia hay tại gia đều phải phát tâm hoằng dương rạng rỡ Tịnh Độ. Trong kinh Vô Lượng Thọ, mười sáu vị Bồ Tát, tức là nhóm Hiền Hộ mười sáu vị Chánh Sĩ, đều là tại gia. Chánh Sĩ là Bồ Tát, họ mang thân phận là Đẳng Giác Bồ Tát, có cùng địa vị Quán Thế Âm, Đại Thế Chí, Văn Thù, Phổ Hiền, đều hiện thân cư sĩ tại gia. Muốn hoằng dương Tịnh Độ thì tam kinh nhất luận nhất định phải thuộc, phân lượng của tam kinh nhất luận cũng chẳng lớn, dài nhất là kinh Vô Lượng Thọ. Kinh Vô Lượng Thọ chỉ có hai quyển. Nay chúng ta dùng bản hội tập của cư sĩ Hạ Liên Cư, trong ấy chia ra tất cả là bốn mươi tám chương, mỗi một chương là một khóa, bốn mươi tám khóa, văn tự trong mỗi khóa cũng chẳng dài, rất dễ đọc thuộc lòng.

Người thuộc kinh Di Đà rất nhiều, nhưng kinh Di Đà có ba loại phiên bản, tốt nhất là cả ba phiên bản đều phải đọc thuộc lòng. Bản chúng ta hiện đang sử dụng do Cư Ma La Thập đại sư dịch. Trừ bản ấy ra, còn có bản dịch của Huyền Trang đại sư và bản hội tập của cư sĩ Hạ Liên Cư do tôi đã đem từ Mỹ về gần đây. Kinh A Di Đà có ba phiên bản, chúng ta đều có đủ, điều này hết sức hiếm có.

Cớ sao nói học thuộc sách là tu Căn Bản Trí? Căn Bản Trí là tu tâm thanh tịnh. Lúc học thuộc sách là tu giới luật, tinh thần của giới luật chỉ gồm tám chữ: “*Chư ác mạc tác, chúng thiện phụng hành*”. “*Chư ác mạc tác*” là giới Tiểu Thừa. “*Chúng thiện phụng hành*” là giới Bồ Tát. Chúng ta niệm kinh, trong tâm chẳng nghĩ đến chuyện xấu, chẳng dấy vọng tưởng, đó là “*chư ác mạc tác*”, giới Tiểu Thừa trọn đủ. Kinh điển từ Chân Như bốn tánh của Như Lai lưu lộ, là điều thiện nhất trong các điều thiện, chẳng có gì lành hơn. Chúng ta niệm kinh là “*chúng thiện phụng hành*”. Do vậy, quý vị niệm kinh, hết thảy giới luật thảy đều trọn đủ, chẳng sót một điều nào. Quý vị nói phải tu giới luật, niệm kinh là được rồi!

Khi niệm kinh phải chuyên tâm, vì nếu quý vị đọc thuộc lòng thì phải chuyên tâm. Chuyên tâm là tu Định. Đối với bộ kinh này, từ “*nư thị ngã văn*” tới “*tín thọ phụng hành*”, niệm rõ ràng, rành rẽ, chẳng niệm sai chữ nào, chẳng niệm điên đảo câu nào, đấy là tu Huệ. Khi niệm kinh, quyết định chớ nên suy tưởng ý nghĩa trong kinh. Dầu đang niệm kinh, bỗng nhiên những ý nghĩa trong kinh chọt vọt ra, đừng quan tâm tới, vẫn cứ niệm tiếp, vừa nghĩ “câu này nói như thế nào?”, “ý nghĩa này hay quá”! Thôi rồi! Cả ba thứ [Giới, Định, Huệ] đều chẳng có! Giới không có vì quý vị dấy vọng tưởng, Định cũng không có, Huệ cũng không có. Do vậy, niệm là thật thà niệm một mạch từ đầu đến cuối. Cách niệm ấy là tu hành, là hoàn thành Tam Học Giới, Định, Huệ cùng một lúc, đó gọi là tu Căn Bản Trí.

Vì thế, trong Phật môn, thời gian [học Giới] là năm năm, nhưng hiện thời những kẻ xuất gia, phải nói đúng là thiếu thiện căn, mà cũng chẳng có phước đức, vì sao? Tâm bất định, đi lung tung khắp nơi. Hễ đi lung tung, tâm cũng loạn theo. Quý vị đi ra ngoài, tiếp xúc nhiều người, nhiều sự; nói cách khác, khiến cho đầu óc đầy ắp những suy nghĩ loạn xạ. Cô nhân nói: “*Tri sự đa thời phiền não đa, thức nhân đa xứ thị phi đa*” (biết nhiều chuyện lắm điều phiền não, quen nhiều người lắm nỗi thị phi), lắm chuyện thì sẽ lắm phiền não, biết nhiều người, lắm chuyện thị phi! Lắm phiền não, nhiều thị phi, tâm quý vị làm sao có thể đắc định? Thật sự mong thành tựu, những chuyện chúng ta chẳng cần phải biết tốt nhất là đừng tìm hiểu, người chẳng cần phải quen biết thì tốt nhất là đừng giao du với họ, cầu cho cái tâm của chúng ta định, đấy mới là chuyện quan trọng!

Các đồng tu muốn thật sự thành tựu trong Phật pháp, chớ nên khởi sự tu tập từ cả hai trí, không được! Đã có Căn Bản Trí, sau đấy, quý vị thấy sắc, nghe tiếng, sáu căn tiếp xúc cảnh giới lục trần bên ngoài tự nhiên thông suốt, trí huệ bèn hiện tiền, trí huệ ấy gọi là Hậu Đắc Trí. Các đồng tu đang hiện diện, có không ít vị đã đọc Đàn Kinh, Lục Tổ đại sư có đại trí huệ như vậy, trí huệ ấy là Hậu Đắc Trí, do đâu mà có? Do Căn Bản Trí mà ra, từ tâm thanh tịnh mà ra. Ngài chẳng biết chữ, đương nhiên chẳng thể xem kinh, nhưng quý vị đem kinh đọc từ đầu đến cuối một lượt cho Ngài nghe, Ngài đều hiểu rõ, có thể giảng từng đạo lý một cho quý vị nghe. Vừa tiếp xúc, trí huệ bèn hiện tiền; không tiếp xúc, Bát Nhã vô tri! Không tiếp xúc cảnh giới bên ngoài, tâm địa thanh tịnh, chẳng sanh một niệm; vừa tiếp xúc, trí huệ lập tức phát khởi, đó là Hậu

Đắc Trí. Do vậy, chẳng có Căn Bản Trí, chắc chắn chẳng có Hậu Đắc Trí.

Quý vị phải nhớ kỹ câu này, đọc tụng Đại Thừa cho nhiều. Nay chúng ta đọc tụng Đại Thừa, tôi khuyên chư vị niệm kinh Vô Lượng Thọ, kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật, kinh Di Đà, ba bộ kinh này, chúng ta thụ dụng cả đời chẳng hết, chẳng cần phải đọc quá nhiều thứ! Thật sự dồn vũng công sức nơi ba kinh, bỏ ra thời gian mười năm, hai mươi năm. Sau hai mươi năm, quý vị là A Di Đà Phật sống trên thế giới này, đó là thành tựu chẳng thể nghĩ bàn, ngàn vạn phần đừng tu học lung tung. Quý vị học nhiều, học tạp, học suốt cả đời cũng chẳng ra gì, chẳng học tốt đẹp một thứ nào hết! Vì thế, học thứ gì cũng đều phải chuyên. Đây là “*cụ nhị trí*”, [tức là] trọn đủ hai thứ trí huệ.

“*Đoạn nhị chướng*”: Nhị Chướng là Phiền Não Chướng và Sở Tri Chướng. Phiền não phải đoạn, nhưng đừng sợ phiền não khởi lên. Quý vị càng sợ phiền não, phiền não càng lắm, đừng sợ nó! Phiền não dấy lên thì làm thế nào? Cổ đại đức dạy chúng ta niệm Phật, khi phiền não khởi lên bèn lớn tiếng niệm Phật, niệm cho phiền não mất đi. Nếu niệm lớn tiếng chẳng thuận tiện, thì quý vị bèn nghe, bỏ máy hát loại nhỏ trong túi áo, mở âm thanh lớn nhất. Âm thanh ấy rót vào tai quý vị, âm thanh nào bên ngoài cũng chẳng nghe! Vì thế, lúc phiền não dấy lên, bèn lớn tiếng niệm Phật, hoặc là nghe Phật hiệu niệm lớn tiếng.

Nếu muốn phá Sở Tri Chướng, hãy dùng phương pháp niệm kinh như tôi vừa mới nói. Nghiên cứu kinh chẳng thể phá Sở Tri Chướng, quý vị nghiên cứu kinh điển là tăng trưởng Sở Tri Chướng. Hiện thời, rất nhiều Phật Học Viện dùng phương pháp sai lầm, bao nhiêu Phật Học Viện mời tôi, tôi không đến, tôi chẳng dạy trong Phật Học Viện, vì sao? Có lỗi với học trò, hằng ngày tăng trưởng Sở Tri Chướng của học trò, không được rồi! Vì thế, nhất định phải hiểu đạo lý này. Phá Sở Tri Chướng là tu tâm thanh tịnh, tâm địa thanh tịnh quang minh, Sở Tri Chướng sẽ chẳng còn. Do vậy, phải đoạn Nhị Chướng.

“*Giác Nhị Đế*”, Nhị Đế là Chân Đế (Paramārtha-satya) và Tục Đế (Samvrti-satya). Quý vị phải giác ngộ, trong thế giới này, bất luận là tự thân hay hoàn cảnh đều có thật và giả, quý vị hiểu rõ thật, giả, đây là trí huệ. Gì là thật? Gì là giả? Giả thì chẳng cần phải sốt sắng, chẳng cần phải so đo, phiền não sẽ ít đi. Đối với cái giả, nếu quý vị tích cực so đo, sẽ có nhiều phiền não hơn. Thật là gì? Đối với cá nhân chúng ta mà nói thì bốn tánh của chúng ta là thật; đối với hết thảy các pháp bên ngoài, Pháp Tánh là thật. Tánh là thật, tướng là giả; Lý là thật, Sự là giả. Do

vậy, đối với hiện tượng, đối với hết thảy mọi sự, chuyện gì bỏ qua được, cho qua luôn, chớ nên ráo riết so đo; đối với Lý, chúng ta phải cầu chúng, phải dồn công sức nơi ấy. Đối với Chân Như bốn tánh, chúng ta phải chứng đắc. Đức Phật nói kinh, đã dựa trên Nhị Đế để thuyết pháp, cho nên có kinh liễu nghĩa, có kinh không liễu nghĩa. Kinh không liễu nghĩa là do Phật tùy thuận Tục Đế để giảng; kinh liễu nghĩa là do đức Phật căn cứ trên cảnh giới do Ngài đích thân chứng đắc mà nói với chúng ta. Chẳng hạn như ba kinh Tịnh Độ đều là kinh điển liễu nghĩa, đều là cảnh giới tự chứng của Như Lai. Phải thông hiểu điều này, hiểu Nhị Đế.

“*Đắc tự tha nhị lợi*” (đạt được lợi ích tự lợi và lợi tha), câu này dễ hiểu, [tự tha nhị lợi] là tự lợi và lợi tha. Người học Phật chúng ta, đối với tiếng tăm, lợi dưỡng, tài, sắc, danh vọng, ăn uống, ngủ nghỉ trong thế gian này đều phải buông xuống, chẳng cầu có được những thứ ấy. Dầu có đạt được chúng, cũng phải nên lập tức buông bỏ, vì sao? Tâm chúng ta mới thanh tịnh. Nếu quý vị chẳng buông bỏ, danh lợi có thể ô nhiễm tự tánh của quý vị, phải bỏ chúng đi, đó là tự lợi. Thật sự tự lợi thì mới có năng lực lợi tha, đặc biệt là chúng ta tu pháp môn Tịnh Độ, dùng phương pháp niệm Phật này để tự lợi, niệm tới mức công phu thành phiền, niệm tới nhất tâm bất loạn, niệm sanh về Tây Phương Cực Lạc thế giới. Chúng ta cũng dùng phương pháp này giúp đỡ người khác, khuyên dạy người khác, đối với mỗi một quốc gia, nơi chốn trên thế giới đều khuyên kẻ khác niệm Phật, ta chẳng giảng pháp môn nào khác, chuyên môn khuyên người khác niệm Phật.

Niệm Phật lợi ích vô lượng vô biên, nhất là lần này chúng ta thảo luận kinh Vô Lượng Thọ, bộ kinh này thật sự đơn giản, ngắn gọn, tường tận, minh bạch, thật phù hợp với tiêu chuẩn văn tự tối cao của cổ nhân, đơn giản, chẳng rắc rối, ngắn gọn, nhưng lại cặn kẽ, minh bạch. Khai giảng lần này, chúng tôi cũng soạn một bài Giảng Nghĩa đơn giản nhất khiến cho người khác rất dễ đọc, vừa xem liền liễu giải. Trong tương lai, chúng tôi cũng muốn viết Giảng Nghĩa cho Di Đà Kinh Sớ Sao. Sách Yếu Giải có hai bản chú giải, một là chú giải của pháp sư Viên Anh, hai là của pháp sư Bảo Tịnh, tức cuốn A Di Đà Kinh Yếu Giải Thân Văn Ký, phân lượng cũng hết sức đáng kể, trong tương lai chúng tôi sẽ viết thành cuốn Giảng Nghĩa đơn giản để chú giải đơn giản. Phân lượng to như vậy, người hiện thời vừa nhìn đã thấy nhưc đầu, vừa nhìn đã chẳng muốn xem nữa! Chúng tôi viết đơn giản mấy trang, người ta thấy sách

ấy không dày, coi một lát là xong. Do có ưu điểm này, sẽ dẫn dụ người khác thâm nhập kinh tạng.

“*Như mộng giác*” [nghĩa là] giống như tỉnh giấc mộng, đây là tỷ dụ; giống như “*hoa khai*” là hoa sen nở. “*Mộng giác, hoa khai*” là tỉnh giấc mộng lớn, đó là hoa sen nở. Nếu chúng ta tách ra, ghép lại theo từng cặp tương ứng thì “*do Căn Bản Trí, đoạn Phiền Não Chương, giác Chân Đế Lý, đắc lợi ích Tự Lợi*” giống như chợt tỉnh giấc mộng lớn, giác mộng ấy là tỷ dụ chuyện này. “*Do Hậu Đắc Trí, đoạn Sở Tri Chương, giác Tục Đế Lý, đắc lợi ích Lợi Tha*”, chúng ta có thể lợi ích người khác, giống như hoa sen nở. Hai câu này nhằm tỷ dụ hai bên, mỗi câu đều có hai bên.

(Sao) Lục Túc giả.

(鈔) 六即者。

(Sao: *Lục Túc...*)

Tông Thiên Thai nói Phật có sáu loại, gọi là Lục Túc Phật. “*Túc*” có nghĩa là “chính là”. Có sáu loại “chính là Phật”.

(Sao) Thỉ hồ Lý Túc, chung hồ Cứu Cánh.

(鈔) 始乎理即，終乎究竟。

(Sao: *Bắt đầu từ Lý Túc Phật đến cuối cùng là Cứu Cánh Túc Phật*).

Lược bớt những loại ở giữa. Chúng tôi trình bày đại lược một chút. Lục là nói theo mặt Sự thì có tất cả sáu điều. “*Túc*” (即) là nói theo Lý. Học Phật có thứ tự cạn sâu khác nhau, cho nên nói là Lục. Lại sợ chúng ta nầy sanh mặc cảm tự ty, cho nên phải thời thời khắc khắc nhắc nhở chúng ta; vì thế, nói tới Túc, [quý vị] chính là Phật, dụng ý hết sức sâu xa!

“*Lý Túc*” là gì? Lý Túc Phật. Lý Túc Phật, Danh Tự Túc Phật, Quán Hạnh Túc Phật, Tương Tự Túc Phật, Phần Chứng Túc Phật, Cứu Cánh Túc Phật, đây chính là Lục Túc Phật như tông Thiên Thai đã nói. “*Lý*” là nói tới bản tánh của chúng sanh, bản tánh là Phật. Trong kinh Hoa Nghiêm và Viên Giác, đức Phật đã dạy: “*Hết thấy chúng sanh vốn đã thành Phật*”. Đây là nói theo phương diện nào? Nói đến Lý Túc Phật, quý vị vốn là Phật, chính là nói theo điều này. Nếu vốn đã là Phật, thì

nói cách khác, ai nấy đều có tư cách làm Phật, người người đều nên xưng là Phật, vì sao? Vì quý vị vốn là Phật! Nay quý vị biến thành phàm phu là do quý vị mê Lý ấy, mê mất tự tánh, nên mới biến thành lục đạo phàm phu. Nay chúng ta học Phật nhằm mục đích gì? Không gì chẳng nhằm khôi phục tự tánh mà thôi, Thiên gia gọi Lý Túc là “*phụ mẫu vị sanh tiền, bốn lai diện mục*” (diện mạo vốn có trước khi được cha mẹ sanh ra), nói về điều này. Đây là nói theo Lý.

Nói theo Lý thì bình đẳng, chúng sanh và Phật bình đẳng, chúng sanh và Phật chẳng hai, quan điểm bình đẳng của Phật pháp được kiến lập từ chỗ này. Vì thế, Phật pháp thật sự bình đẳng, vạn pháp bình đẳng được kiến lập từ chỗ này. Tâm bình đẳng hiện tiền, thưa quý vị, quý vị thành Phật, vì tâm Phật là tâm bình đẳng. Nếu chúng ta muốn học Phật, muốn thành Phật sớm hơn một chút thì xử sự, đãi người, tiếp vật hãy tận hết sức dùng cái tâm bình đẳng, sẽ tương ứng với Phật và chân tánh. Sai biệt, bất bình đẳng là tâm phàm phu, không thể chấp nhận được!

Thứ hai là Danh Tự Túc Phật, đây là nói theo tướng phàm phu. Trước hết, nói theo Lý, theo Lý [thì hết thấy chúng sanh đều] là Phật, chẳng tranh cãi chi nữa, nhưng nói theo Sự, thì trên sự tướng chẳng phải [là Phật], trên mặt sự tướng, chúng ta là phàm phu. Lý Túc Phật: Các phàm phu đều là Phật, thật sự bình đẳng, không chỉ con người là như vậy, mà ngay cả muỗi, trùng, kiến cũng đều là Phật. Chúng nó có Phật Tánh, hết thấy chúng sanh đều có Phật Tánh, Lý là bình đẳng thật sự. Nói theo sự tướng, sẽ chẳng bình đẳng. Nói theo sự tướng, Danh Tự Phật là ai? Là kẻ nghe Phật pháp, tiếp xúc Phật pháp, thọ Tam Quy Y, nay đang phát tâm học Phật. Phát tâm học Phật thì quý vị có thể gọi là Danh Tự Phật, là một vị Phật hữu danh vô thực!

Học Phật thì đương nhiên là Phật, giống như trong hiện thời có rất nhiều đồng tu phát tâm muốn tới chùa Lâm Tế thọ giới, thọ Bồ Tát Giới bèn là Bồ Tát; nhưng vị Bồ Tát ấy là Danh Tự Bồ Tát, có danh hiệu Bồ Tát, nhưng chẳng phải là Bồ Tát thật sự. Bồ Tát thật sự là như kinh Kim Cang đã dạy: “*Nếu Bồ Tát có tướng ta, tướng người, tướng chúng sanh, tướng thọ giả thì chẳng phải là Bồ Tát*”. Quý vị hãy còn có bốn tướng, kinh Kim Cang đã giảng rất rõ ràng, quý vị chẳng phải Bồ Tát! Quý vị chẳng phải là Bồ Tát thật sự, mà là danh tự Bồ Tát (Bồ Tát chỉ có cái tên suông). Chúng ta phát tâm học Phật, thọ Tam Quy, Ngũ Giới, bắt đầu học Phật bèn là Danh Tự Phật. Tuy là Danh Tự Phật, chúng ta phải hướng tới chữ Phật ở cuối [từ ngữ Danh Tự Phật], chúng ta nhất định

phải từ Danh Tự biến thành Phật thật sự, có như vậy thì mới chẳng cô phụ dụng ý lập ra sáu từ ngữ này của [Trí Giả] đại sư.

Như thế nào thì mới có thể làm một vị Phật thật sự? Thừa chư vị, niệm Phật! Áp dụng Lục Tức Phật vào niệm danh hiệu A Di Đà Phật, đúng là tuyệt diệu, vì sao? Mỗi danh từ đều tương ứng! Nói theo trì danh niệm Phật trong Tịnh Độ Tông, phát tâm niệm Phật là Danh Tự Tức Phật. Niệm tới công phu thành phiền là Quán Hạnh Tức Phật. Trong mười hai thời, khi trong tâm chẳng niệm Phật, Phật hiệu tự nhiên hiện tiền, chẳng có tạp niệm nào khác, suốt ngày từ sáng đến tối đều là A Di Đà Phật, đây là Quán Hạnh Tức Phật. Niệm tới Sự nhất tâm bất loạn, đây chính là Tương Tự Tức Phật, gần giống như Phật, công phu thuần thực, Kiến Tư phiền não tự nhiên chẳng còn. Niệm tới Lý nhất tâm bất loạn, Kiến Tư phiền não và Trần Sa phiền não đều đoạn, phá một phẩm vô minh, đó là Phần Chứng Tức Phật. Công phu đạt tới viên mãn, bốn mươi một phẩm vô minh phá sạch. Đây chính là Cứu Cánh Tức Phật.

Tôi đã từng nói với quý vị: Nếu ta đến Tây Phương Cực Lạc thế giới, tới được Tây Phương Cực Lạc thế giới rồi, ta sẽ tu pháp môn gì? Ta vẫn tu pháp môn Niệm Phật, chẳng tu gì khác! Tuy ở đó có rất nhiều vị Phật, muốn học pháp môn gì cũng có, Bồ Tát rất nhiều, muốn học pháp môn gì cũng đều có, nhưng pháp gì ta cũng chẳng học, ta vẫn là một câu A Di Đà Phật niệm tới cùng, vì sao? Vì ta biết một câu A Di Đà Phật này từ Lý Tức cho đến Cứu Cánh Tức, đơn giản nhất, không gì [đơn giản] hơn được! Nói thật ra, ta không ngu ngốc, kẻ thông minh đi theo đường gần, kẻ thông minh tìm một phương pháp đơn giản nhất, chỉ có kẻ đần độn mới tìm thật nhiều phương pháp, tự mình chuốc phiền, khiến cho mình gặp khó khăn! Ta chẳng làm chuyện ấy, ta cứ niệm một câu A Di Đà Phật đến cùng!

Quý vị hãy tự mình suy nghĩ kỹ, nếu quý vị thật sự niệm Phật tới trình độ Tương Tự Tức Phật, đến khi ấy, hầu như là đối với hết thảy các kinh luận, đúng là chưa xem qua, nhưng mở ra để trước mặt, quý vị đều có thể giảng đạo lý rõ ràng. Đạt tới địa vị Phần Chứng, các pháp thế gian và xuất thế gian pháp chẳng cần học mà thông đạt hết thảy. Quý vị nói chúng ta còn phải học những thứ ấy để làm gì? Nhà Thiên nói: “*Tam Tạng mười hai bộ đều gọi là dây leo*”. Đó là nói với kẻ ngu, chính mình làm khó chính mình, chính mình tự chuốc phiền, nên đức Phật mới phải giảng Tam Tạng mười hai bộ cho kẻ ấy. Phật cũng không ngại phiền, mà cũng chẳng sợ phiền. Chúng ta chẳng làm chuyện này, mà phải làm

chuyện thẳng thừng, thỏa đáng. Tôi nói như vậy, quý vị nghe rất dễ hiểu, cách nói này hay lắm!

(Sao) Cái thì tắc toàn giác toàn mê, trung tắc giác nhi vị tận, mật nãi vô sở bất giác. Kim xưng Phật giả, chỉ Cứu Cánh dã.

(鈔)蓋始則全覺全迷，中則覺而未盡，末乃無所不覺

。今稱佛者，指究竟也。

(Sao: Ấy là vì thoạt đầu toàn bộ giác, toàn bộ mê, ở giữa là giác nhưng chưa trọn hết, cuối cùng là không gì chẳng giác. Nay nói đến Phật [trong tựa đề bản kinh này] thì chữ Phật chỉ Cứu Cánh Tức Phật vậy).

Đây là lời tổng kết Lục Tức. Lý Tức Phật là “toàn bộ giác”, Danh Tự Tức Phật là “toàn bộ mê”; do vậy, “thoạt đầu là toàn bộ giác, toàn bộ mê”. Giữa là từ Quán Hạnh cho đến Phần Chứng, tuy giác, nhưng chẳng triệt để, “Giác nhưng chưa trọn hết”, tức là chẳng viên mãn. Đến cuối cùng là Cứu Cánh Giác, đó là thành Phật, đây là “không gì chẳng giác”.

(Sao) Thập Thân giả.

(鈔) 十身者。

(Sao: Mười thân là...)

Thập Thân được giảng trong kinh Hoa Nghiêm.

(Sao) Nhất Chánh Giác Phật, chí thập Tùy Nhạo Phật, tường cụ Ly Thế Gian phẩm.

(鈔) 一正覺佛，至十隨樂佛，詳具離世間品。

(Sao: Thứ nhất là Chánh Giác Phật cho đến thứ mười là Tùy Nhạo Phật, xem chi tiết trong phẩm Ly Thế Gian).

Kinh Hoa Nghiêm có tất cả ba mươi chín phẩm, phẩm Ly Thế Gian là phẩm thứ ba mươi tám. Phẩm kinh này khá dài, gồm năm quyển kinh văn, hoàn toàn giảng về pháp môn tu hành. Thanh Lương đại sư chia bộ kinh này thành bốn khoa lớn, tức là bốn đoạn lớn: Tín, Giải,

Hành, Chứng. Phẩm Ly Thế Gian là Hành, chuyên nói về tu hành, trong ấy nói tới hai ngàn pháp môn. Vì thế, kinh văn khá dài.

(Sao) Thử thập thân Phật, duy Hoa Nghiêm hữu chi. Nhiên ước kỳ đại yếu, bất xuất “giác mãn” chi nghĩa, cố viết: Thập thân sơ mãn, Chánh Giác thử thành, danh Viên Mãn Phật dã.

(鈔)此十身佛，唯華嚴有之。然約其大要，不出覺滿之義，故曰十身初滿，正覺始成，名圓滿佛也。

(Sao: Mười thân Phật này chỉ có trong kinh Hoa Nghiêm. Nhưng xét theo ý nghĩa chánh yếu, chẳng ra ngoài ý nghĩa giác mãn. Vì thế, nói: Mười thân đã mãn, mới thành Chánh Giác, gọi là Viên Mãn Phật.)

Thứ nhất là Chánh Giác Phật, thứ hai là Nguyên Phật, thứ ba là Nghiệp Báo Phật, thứ tư là Trụ Trì Phật, thứ năm là Niết Bàn Phật, thứ sáu là Pháp Thân Phật, thứ bảy là Tâm Phật, thứ tám là Tam Muội Phật, thứ chín là Bốn Tánh Phật, thứ mười là Tùy Nhạo Phật, đây là “*thập thân Phật*” được nói trong kinh Hoa Nghiêm. Tông Thiên Thai lần tông Hiền Thủ đều nói về sự thành Phật, từ phẩm Phổ Môn, mọi người thấy Quán Thế Âm Bồ Tát tùy loại hóa thân: “*Nên dùng thân Phật để đắc độ, liền hiện thân Phật để thuyết pháp*”. Nói cách khác, Quán Thế Âm Bồ Tát có thể thành Phật. Do vậy, phải biết: Đối với chuyện thành Phật, Sơ Trụ Bồ Tát trong Viên Giáo có năng lực hiện thân Phật, hiện ba mươi hai tướng, tám mươi thứ [tùy hình] hảo, có thể hiện thân Phật.

Từ Sơ Trụ cho đến Đẳng Giác có tất cả bốn mươi một địa vị. Các Bồ Tát thuộc bốn mươi một địa vị này đều có thể hiện thân Phật. Từ Thập Trụ đến Sơ Hạnh, trong mười một địa vị ấy có thể hiện làm Tạng Giáo Phật hay Thông Giáo Phật, có thể dùng thân phận ấy để giáo hóa chúng sanh. Từ Đệ Nhị Hạnh trở lên cho đến Đẳng Giác, có thể hiện làm Biệt Giáo Phật. Tạng Giáo, Thông Giáo và Biệt Giáo Phật, đều là Bồ Tát, chẳng thể hiện thân Viên Giáo Phật, vì sao? Chính Ngài chưa chứng đắc, chưa phải là Cứu Cánh Phật. Vì thế, chúng ta thường nói “*thành Phật*”, quý vị phải hỏi ngược lại: Thành vị Phật nào? Thật giống như quý vị nói: “Tôi đã tốt nghiệp”. Tốt nghiệp, khá lắm, nhưng quý vị tốt nghiệp từ trường nào? Tốt nghiệp Mẫu Giáo? Hay tốt nghiệp Tiểu Học? Hay tốt nghiệp Đại Học? Hay tốt nghiệp Hậu Đại Học (nghiên cứu sinh)? Đều là tốt nghiệp như nhau, nhưng trình độ khác nhau! Tạng Giáo

Phật trình độ thấp nhất, Thông Giáo cao hơn một chút, Biệt Giáo lại cao hơn tí nữa, Viên Giáo mới là vị Phật thật sự viên mãn.

Từ pháp môn Tịnh Độ, quan sát cận kề, hoặc quý vị đọc kinh Hoa Nghiêm kỹ lưỡng sẽ hiểu: Chúng ta tu hành có thể tới thế giới phương khác, tu hành trong thế giới phương khác có thể chứng đắc Tạng Giáo Phật, Thông Giáo Phật, Biệt Giáo Phật, nhưng rất khó thành Viên Giáo Phật, vì sao? Từ kinh Hoa Nghiêm chúng ta thấy Phổ Hiền Bồ Tát dùng mười đại nguyện vương khuyên bốn mươi một địa vị Pháp Thân đại sĩ trong hội Hoa Tạng cầu sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới. Pháp Thân đại sĩ, như vừa mới nói, bao gồm Tạng, Thông, Biệt Phật ở trong ấy, những người ấy đến Tây Phương Cực Lạc thế giới để làm gì? Nếu không đến đó để thành quả Phật trong Viên Giáo thì [vãng sanh Cực Lạc] chẳng có ý nghĩa gì! Đến Tây Phương Cực Lạc thế giới [nhằm mục đích gì] nói chẳng lọt tai, chẳng có lý do thì vì sao phải đến? Chúng ta mới hoảng nhiên đại ngộ: Nếu muốn thành một vị Phật rốt ráo viên mãn, nhất định phải tới Tây Phương Cực Lạc thế giới. Vì thế, kinh này là quy túc của Hoa Nghiêm và Pháp Hoa. Phải thật sự giác ngộ! Tu hết thầy các pháp môn khác đều là cành nhánh, pháp môn này là căn bản. Thật sự tìm được căn bản, tin sâu chẳng nghi ngờ, tất cả những thứ cành nhánh đều phải buông xuống hết, chớ nên làm nữa!

Vì thế, hiện thời tôi in kinh bèn in kinh A Di Đà và kinh Vô Lượng Thọ, trừ hai kinh này ra, kinh gì tôi cũng chẳng in. Vì sao? Tôi đã hiểu rõ, hai bộ kinh ấy là tinh hoa của những kinh pháp được giảng bởi hết thầy chư Phật. Chúng ta phải in những thứ hay nhất, đó chính là lợi ích cúng dường chúng sanh thù thắng nhất. In những kinh ấy, công đức còn lớn hơn in kinh Pháp Hoa và Hoa Nghiêm, bất luận một kinh nào cũng đều chẳng thể sánh bằng kinh Di Đà và kinh Vô Lượng Thọ. Bản thân tôi học Phật hơn ba mươi năm mới lãnh hội sâu xa, cho nên nay tôi hết thầy đều buông xuống, chuyên tu hành pháp môn này. Chính tôi hết sức nắm chắc tôi có thể vãng sanh, tôi sống trong thế giới Sa Bà này là thân cuối cùng, đời sau, nếu trở lại, đó là “thừa nguyện tái lai” (nuông theo nguyện lực trở lại), sẽ không mắc quả báo này. Nếu quý vị hỏi tôi, dựa vào đâu? Dựa vào một câu A Di Đà Phật này, dựa vào một câu này mà thành công!

Thứ nhất là Chánh Giác Phật, tức là thị hiện thành Chánh Giác. Trong đây có Tạng Giáo, Thông Giáo, Biệt Giáo. Giống như Quán Thế Âm Bồ Tát, các hàng đại Bồ Tát nên dùng thân Phật để đắc độ, bèn hiện

thân Phật, thị hiện thân Chánh Giác. Chúng ta thường gọi Chánh Giác Thân là Phật Thân.

Thứ hai là Nguyên Phật, thuận theo thệ nguyện mà hiện thân. Đức Phật có từ bi nguyện lực rộng lớn, chúng sanh muốn thấy thân gì, Ngài bèn hiện thân ấy. Phật có năng lực biến hiện. Chúng ta không có duyên phận trông thấy, đó là một vấn đề khác!

Thứ ba là Nghiệp Báo Phật, do vạn hạnh của Bồ Tát cảm thành. Chẳng hạn như trong lần trước tôi đã kể với quý vị: Tại Hương Cảng, có mấy đồng tu đến Phổ Đà Sơn, triều bái Phạm Âm Động, lay Quán Âm Bồ Tát, ba người cùng đi, đều thấy Quán Âm Bồ Tát. Trở về, mọi người cùng nhau nói chuyện, ba người thấy hình tượng Bồ Tát khác nhau. Bồ Tát có thể hiện, đó là Nguyên Thân của Ngài; chúng sanh trông thấy Bồ Tát [dưới hình dáng nào] là do nghiệp cảm. Có người thấy Bồ Tát là thân kim sắc, có người thấy Ngài mang thân tỳ-kheo, có người thấy Ngài giống như một bà lão. Mỗi cá nhân thấy hình tượng khác nhau, cũng có kẻ thấy là thân Phật ba mươi hai tướng, tám mươi thứ hảo. Đây là do nghiệp cảm của cá nhân khác biệt, nên Bồ Tát ứng hiện cũng khác nhau, chẳng phải là Bồ Tát cố ý hiện thân này cho quý vị thấy, hiện thân khác cho kẻ khác nhìn, chẳng phải vậy, Bồ Tát chẳng phân biệt, chẳng ưa ghét, Bồ Tát chỉ hiện một thân, nhưng chúng sanh thấy mỗi người mỗi khác. Đó gọi là Nghiệp Báo Phật.

Thứ tư là Trụ Trì Phật. “Trụ trì” là trụ trì trong thế gian này. Tuy Bản Sư Thích Ca Mâu Ni Phật đã khuát, nhưng xá-lợi của Phật vẫn còn. Nay còn có người cúng dường xá-lợi Phật, giống như đức Phật trụ thế. Không có xá-lợi, thưa quý vị, hãy cúng dường bộ kinh A Di Đà này. Kinh A Di Đà là Pháp Thân xá-lợi của Phật, kinh điển này hiện diện giống như Phật đang ở trước mặt, chẳng hai, chẳng khác, đó là Trụ Trì Phật.

Thứ năm là Niết Bàn Phật. Phật độ chúng sanh, hóa duyên hết, Ngài bèn thị hiện nhập diệt, tướng nhập diệt này gọi là Niết Bàn Phật. Vì sao Phật phải nhập diệt? Nhập diệt vẫn nhằm độ chúng sanh. Có những kẻ căn cơ khác hẳn, Phật còn tại thế, họ chẳng chịu tích cực học, đâm ra gặp Phật mỗi ngày, [kẻ ấy bèn ý y]: Hôm nay ta không hiểu, còn có ngày mai. Nếu ngày mai chưa hiểu, vẫn còn ngày mốt, ngày tháng còn dài lắm mà! Họ chẳng quan tâm. Đức Phật vừa nhập diệt, [khác nào] một gậy đập vào đầu họ, đánh thức họ, họ bèn liều mạng dụng công nỗ lực, nên có thể thành tựu. Vì vậy, đức Phật vừa thị hiện nhập diệt, chẳng biết đã độ bao nhiêu người. Năm ngoái (1986), thầy Lý vãng sanh, nếu thầy Lý

vẫn còn tại thế, nói thật ra cũng chẳng độ chúng sanh được, vì sao? Mọi người nghe cụ giảng kinh nhiều năm như vậy, nghe chán tai rồi, giống như gió thoảng qua tai. Tuy có nhiều người ngăn ấy, bao nhiêu người đều là đến để tán trợ, tín đồ cũ mà, đâm ra là mỗi tuần đến một lần, vì không tới thì không được! Quý vị không tới thì các đồng tu khác gọi điện thoại: “Vì sao tôi không thấy bạn tới? Bạn lại bị bệnh hả?” Hỏi đơn, hỏi ren, quý vị chẳng thể nào không tới. Thậm chí tới nơi ấy ngồi ngủ gục cũng được, có kẻ như vậy đó. Nói thật ra, hóa duyên đã hết. Sau khi cụ vừa mất, mọi người như được đập một gậy đánh thức, người bình thường chẳng dụng công bèn liềm mạng niệm Phật, trong bốn mươi chín ngày niệm Phật chẳng gián đoạn, độ thật nhiều người! Cụ vừa thị hiện nhập diệt bèn độ rất nhiều người, ngay cả một vị lão cư sĩ còn như vậy, huống gì Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật, chúng ta có thể tưởng tượng được!

Thứ sáu là Pháp Thân Phật. Trong tam thân, Pháp Thân, Báo Thân, Ứng Hóa Thân, hoàn toàn có cùng một ý nghĩa với Pháp Thân, là “*pháp giới nhất tướng*”, nhất tướng là Thật Tướng. Trong phần trước, tôi đã nhắc tới chuyện nằm mộng. Trong mộng, quý vị nhận biết: Cảnh giới trong mộng thấy đều là chính mình. Nếu quý vị thấu hiểu cảnh giới trong mộng là Pháp Thân của ta, toàn bộ mộng cảnh là Pháp Thân của ta. Nếu quý vị lại có thể liên tưởng, mở rộng ra, tận hư không khắp pháp giới là chính mình. Nếu quý vị có thể từ chỗ này mà lãnh hội, từ đây mà thật sự chứng, sẽ ngay lập tức tương ứng, do vậy, quý vị chứng đắc Pháp Thân thanh tịnh. Pháp Thân thường trụ, bất sanh bất diệt.

Thứ bảy là Tâm Phật. Tâm này đặc biệt thiên trọng tâm Đại Bi, là đại từ đại bi trong Bồ Đề tâm, nguyện độ hết chúng sanh.

Thứ tám là Tam Muội Phật, Tam Muội là Định. Phật thường ở trong Định, đi, đứng, nằm, ngồi đều ở trong Định. Chúng ta học Phật, điều thứ nhất là phải tu Định. Chúng ta thấy trong Trúc Song Tùy Bút có một câu chuyện: Có một học nhân hết sức dụng công, do hâm mộ bèn đến tham phỏng một vị lão hòa thượng, Ngài là một vị thiện tri thức thật sự. Lão hòa thượng thấy người ấy tìm đến, cũng thấu nhận, bảo ông ta ở trong chùa, giao cho làm một số việc. Ông ta ở nơi ấy làm lụng suốt ba năm, có một hôm bạch với lão hòa thượng: “Con tới đây cầu pháp, được lão hòa thượng cho ở lại đây, nhưng cả ba năm, lão hòa thượng chẳng nói một câu nào, con chẳng học được gì. Trong tâm rất áo não, hối hận, dường như đã uống công ở lại ba năm”. Lão hòa thượng bảo ông ta: “Ông chẳng học được gì ư? Ta mỗi ngày đều dạy ông, mỗi ngày đều

thuyết pháp cho ông, cứ sao ông chẳng nghe? Thuyết pháp không nhất định phải dùng ngôn ngữ!”

Từ chỗ này, chúng ta có thể hiểu: Lão hòa thượng đã truyền dạy ông ta Phật pháp sống động, ngộ nhập ngay trong cuộc sống, làm sao có thể nói là chẳng học được gì? Lão hòa thượng nói: “Ông ở đây ba năm, chẳng có ý niệm rời đi, đó là ba năm tu Nhẫn Nhục Ba La Mật, ba năm ấy là tiền phương tiện của tam-muội, làm sao có thể nói là chẳng có thành tựu?” Ông ta nghe lão hòa thượng cảnh tỉnh, bỗng nhiên giác ngộ, hay quá, ba năm chờ đợi tại đó khiến tâm địa thanh tịnh hơn. Vì vậy, chúng ta đọc Ngũ Lục, bao nhiêu người học thân cận một vị thiện tri thức hai mươi năm, ba mươi năm, rất bình thường! Có người suốt đời chẳng rời khỏi thầy, thầy viên tịch rồi mới rời đi giáo hóa một phương. Những vị ấy đều là gốc sâu rễ chắc, công lực thâm hậu, sau đây đi dạy học nhất định có thể khiến cho Phật pháp được tỏa ngời rạng rỡ.

Con người hiện thời học không thành, nguyên nhân chủ yếu là một tí định lực cũng chẳng có! Đừng nói ba năm, định lực trong ba tháng cũng không có! Ở được hai ba tuần đã tính ra đi, thật sự chẳng có phước báo. Trong quá khứ, pháp sư Tinh Vân đã nói với tôi về vấn đề này: “Hoàn cảnh Phật Quang Sơn tốt đẹp như thế, vì sao học trò tốt nghiệp xong chẳng muốn ở lại, cứ muốn đi sang nơi khác?” Pháp sư Thiên Át¹ cũng từng hỏi tôi câu này, Sư nói: “Đạo tràng của chúng tôi to như thế này, hết thầy đều vô cùng tốt, vì sao người ta không ở mà cứ đi các nơi?” Nói theo Phật pháp thì là thiếu phước! Nói theo pháp thế gian thì đại

¹ Pháp sư Thiên Át (1924-1980) là một tỳ-kheo-ni nổi tiếng của Đài Loan, tục danh Hồng Kim Châu, sanh tại Cao Hùng, Đài Loan, tốt nghiệp Văn Khoa trường đại học Chiêu Hòa (Showa), Đông Kinh vào năm 1944. Năm 1948, xin xuất gia với ngài Viên Dung chùa Đông Sơn ở Bình Đông, được ban pháp danh Ân Nghi, hiệu Thiên Át, thọ Cụ Túc Giới năm 1953 tại chùa Đại Tiên (tại Quan Tử Lãn), được chọn làm Thủ Sa Di Ni trong giới đàn ấy. Sau đấy, Sư lên Đài Bắc y chỉ pháp sư Từ Hàng, học lớp nghiên cứu Phật học tại chùa Tịnh Tu. Sư cũng theo học với ngài Bạch Thánh. Sư trước sau nhiều lượt làm Dẫn Tán Sư trong Tam Đàn Đại Giới, đảm nhiệm Trụ Trì chùa Tử Vân, Hưng Long, Viên Thông Học Uyển, tham dự diễn giảng Phật pháp nhiều nơi, từng giảng Tứ Phần Tỳ Kheo Ni Giới Bản ít nhất ba lần. Sư được ngài Bạch Thánh phó pháp dòng Lâm Tế đời thứ 42, pháp danh Định Giác vào năm 1961. Năm 1970, Sư được thỉnh làm Đắc Giới Hòa Thượng cho Ni chúng tại chùa Viên Sơn Lâm Tế khi mới 47 tuổi. Sư lại được thỉnh làm Đắc Giới Hòa Thượng vào năm 1976 trong giới đàn Long Hồ Am ở Đại Cang Sơn, tuyên giảng hai bộ Tỳ Kheo Ni Giới Bản và Tỳ Ni Nhật Dụng Thiết Yếu. Sư viên tịch tại Đài Bắc vào ngày Mười Bốn tháng Ba năm 1980.

khái là Phong Thủy không tốt lắm. Nói thật ra, phước đức và nhân duyên có quan hệ rất lớn.

Thứ chín là Bồn Tánh Phật. Bồn Tánh Phật là Căn Bản Trí của quý vị hiện tiền, chứng đắc Chân Như bồn tánh, Thiên gia gọi là “minh tâm kiến tánh”, còn người niệm Phật chúng ta gọi là Lý nhất tâm bất loạn. Nếu đạt đến Lý nhất tâm bất loạn, quý vị sẽ có Bồn Tánh Phật. Quý vị phải nhớ rõ: Niệm tới Lý nhất tâm bất loạn, sẽ giống như Sơ Trụ Bồ Tát trong Viên Giáo, có thể tùy loại hóa thân, đối với kẻ nguyện dùng thân Phật đắc độ, bèn có năng lực thị hiện thân Phật. Lúc ấy, trí huệ, thân thông, và đức năng đều có tác dụng hiện tiền.

Nói tới chỗ này, chúng tôi phải đặc biệt nhắc nhở các đồng tu một câu: Sự nhất tâm và Lý nhất tâm, chúng ta rất khó đạt được trong một đời này, quá khó! Nhưng công phu thành phiền, có thể nói là mỗi cá nhân đều có thể làm được. Nói cách khác, mỗi cá nhân chúng ta đều có phần trong cõi Phạm Thánh Đồng Cư, vấn đề là quý vị có vãng sanh hay không? Địa vị trong cõi Phạm Thánh Đồng Cư có thấp quá hay chẳng? Không thấp! Lịch đại tổ sư dạy chúng ta: Chỉ cần quý vị sanh vào cõi Phạm Thánh Đồng Cư liền sanh trọn vào ba cõi trên, điều này chẳng thể nghĩ bàn. Trong các chú sớ, cổ đức đều nói như vậy. Trong các thế giới của mười phương chư Phật đều chẳng có điều này, chỉ riêng Tây Phương Cực Lạc thế giới có chuyện kỳ lạ này! Vì thế, kẻ hạ phẩm hạ sanh trong cõi Phạm Thánh Đồng Cư, sau khi tới đó, hằng ngày cùng Quán Âm, Thế Chí, Văn Thù, Phổ Hiền ở cùng một chỗ, sống cùng nhau, học tập cùng nhau, du ngoạn cùng nhau, chẳng tách rời mãi cho đến khi các Ngài bầu bạn với ta cùng thành Phật, tự tại lắm! Đây là chỗ thù thắng nhất trong thế giới Cực Lạc, các đồng tu phải nhớ kỹ!

Do vậy, đọc kỹ ba kinh, đọc kỹ những bản chú giải tôi đã giới thiệu với mọi người, chú giải phải đọc nhiều lượt, càng đọc nhiều lần càng hay, đọc nhiều, đọc thuần thực, cảnh giới ấy sẽ thường hiện diện trong đầu óc quý vị. Kinh Lăng Nghiêm dạy: “*Úc Phật, niệm Phật, hiện tiền, đương lai, tất định kiến Phật*” (nhớ Phật, niệm Phật, hiện tiền, tương lai, nhất định thấy Phật), đọc nhiều, thuần thực, quý vị thường nghĩ đến cảnh giới Tây Phương Cực Lạc thế giới, thường nghĩ đến A Di Đà Phật và các đại Bồ Tát, đó là “*úc Phật*”, miệng chúng ta “*niệm Phật*”, hoàn toàn phù hợp tông thú tu hành của Tịnh Độ Tông, lẽ nào chẳng vãng sanh!

Thứ mười là Tùy Nhạo Phật. Chữ 樂 [trong ngữ cảnh này] phải đọc [theo âm Quan Thoại] là Yào (âm Hán Việt là Nhạo), Nhạo là ưa

thích. [Tùy Nhạo là] thuận theo lòng ưa thích của chúng sanh mà thị hiện.

Đây là mười thân Phật được nói trong kinh Hoa Nghiêm. Tiếp đó là mấy câu nói tổng hợp để kết luận: “*Nhiên ước kỳ đại yếu*”, nghĩa là quy nạp về điều trọng yếu nhất thì “*bất xuất giác mãn chi nghĩa*” (không ngoài ý nghĩa giác mãn), tông Thiên Thai gọi “*giác mãn*” là Cứu Cánh Phật. Vì sao? Chưa đạt đến rốt ráo, làm sao có thể hiện mười thân? Có thể tự tại thị hiện mười thân, quả thật phải đạt tới giác mãn rốt ráo. “*Có viết thập thân sơ mãn, Chánh Giác thì thành, danh Viên Mãn Phật dã*” (vì thế nói mười thân vừa mãn, Chánh Giác mới thành, gọi là Viên Mãn Phật). Chánh Giác mới thành [ở đây] chính là Chánh Giác được nói trong kinh Hoa Nghiêm. Quý vị mở phẩm Thế Chủ Diệu Nghiêm, tức phẩm thứ nhất của kinh Hoa Nghiêm, sẽ thấy: “*Phật thì thành Chánh Giác*” (đức Phật vừa mới thành Chánh Giác), “*thành*” là viên mãn Chánh Giác (quả vị Phật trong Viên Giác), chẳng phải là Tạng Giáo Chánh Giác, vì bốn mươi một địa vị Pháp Thân đại sĩ làm đương cơ cho cảnh giới của Ngài.

(Sao) Thiên trung thiên giả.

(鈔) 天中天者。

(Sao: “Bậc trời của các trời”).

Đây là khen ngợi Phật. Chúng ta đối với Phật quả thật chẳng có cách nào tán thán, cho nên ca ngợi Ngài là “*thiên trung thiên*”, nghĩa là bậc trời của các trời.

(Sao) Thiên hữu tứ: Nhất, Thế Gian Thiên, chư quốc vương thị.

(鈔) 天有四：一、世間天，諸國王是。

(Sao: Trời có bốn loại: Một là Thế Gian Thiên, tức là các quốc vương).

Trong kinh Phật nói tới bốn loại trời. Loại thứ nhất cũng gọi là Danh Thiên, tức là Danh Tự Thiên, hữu danh vô thực, đây là “*Thế Gian Thiên*”. “*Chư quốc vương thị*” (là các quốc vương) giống như Trung Quốc vào thời cổ, hoàng đế xưng là “*thiên tử*”, nhưng trên thực tế họ là người, chẳng phải trời. Quốc vương Nhật Bản xưng là Thiên Hoàng (Tennō), nhưng cũng là người, cũng chẳng phải là trời! Những kẻ ấy đều

hữu danh vô thực, họ được gọi là Thế Gian Thiên. Người thế gian tôn xưng họ, chứ họ chẳng phải là trời thật sự.

(Sao) Nhị, Sanh Thiên, Dục, Sắc, Vô Sắc chư thiên thị.

(鈔) 二、生天，欲色無色諸天是。

(Sao: Thứ hai là Sanh Thiên, tức chư thiên Dục Giới, Sắc Giới, Vô Sắc Giới).

“Sanh”: Thật sự ở trên trời. Phật pháp nói có hai mươi tám tầng trời. Dục Giới có sáu tầng trời, có ham muốn ăn uống, nam nữ. Thiên giới càng lên cao, dục vọng càng mỏng. Lên cao hơn là Sắc Giới. Sắc Giới có mười tám tầng [gọi chung là] Tứ Thiên: Sơ Thiên ba tầng, Nhị Thiên ba tầng, Tam Thiên ba tầng, Tứ Thiên chín tầng. Mười tám tầng trời này, tài, sắc, danh, vọng, ăn uống, ngủ nghỉ, ngũ dục đều không có. Các đồng tu học Thiên, hãy tự mình khéo phản tỉnh một phen, quý vị còn có dục vọng hay chẳng? Đối với tài, sắc, danh vọng, ăn uống, ngủ nghỉ có còn động tâm hay chẳng? Trên mặt Sự không có thì chẳng ăn nhằm gì cả, khẩn yếu là trong tâm [chẳng có]. Nếu trong tâm còn động tâm, tôi bảo đảm quý vị chẳng đến được Sắc Giới, mà vẫn ở trong Dục Giới. Bởi vậy cũng biết, tu Thiên không dễ dàng! Tài, sắc, danh vọng, ăn uống, ngủ nghỉ bày ra trước mặt mà thật sự chẳng động tâm, mới lên được Tứ Thiên Thiên, chẳng đơn giản! Đó là công phu rất khó. Trong tâm chúng ta hơi động một chút ý niệm là không được rồi, dục vẫn chưa đoạn, vẫn là Dục Giới.

Sắc Giới lại lên cao hơn nữa là Vô Sắc Giới, đây chính là Tứ Không Thiên, đây là chỗ cao nhất trong thế giới Sa Bà. Chư thiên cõi ấy thật sự giác ngộ thân là thừa thải, ngay cả thân cũng từ bỏ. Bốn cõi trời này, nói thật ra là thế giới tinh thần, không có vật chất, không có thân thể nên không có thân tướng. Chúng ta thường nói đến linh hồn, [bốn tầng trời Tứ Không] là cảnh giới cư trụ của linh hồn! Có thể sanh lên hai mươi tám tầng trời thì gọi là Sanh Thiên, [hàm ý] thật sự sanh lên cõi trời.

(Sao) Tam, Tịnh Thiên, Tứ Quả, Chi Phật thị.

(鈔) 三、淨天，四果支佛是。

(Sao: Ba là Tịnh Thiên, tức là Tứ Quả và Bích Chi Phật).

Tịnh Thiên: Tịnh là thanh tịnh, chẳng phải là chư thiên thông thường, mà là người học Phật, chưa hoàn toàn đoạn hết phiền não, nhưng chẳng sanh trong Dục Giới, những vị ấy được gọi là Tam Quả La Hán, [tức là] Tam Quả của Tiểu Thừa ở trong Tứ Thiên Thiên. Tứ Thiên Thiên có tất cả chín tầng². Thật ra, [tầng trời thứ tư trong] Tứ Thiên Thiên bình thường chỉ có ba tầng, thêm một tầng nữa là Ngoại Đạo Thiên, tầng ấy gọi là Vô Tướng Thiên. Họ cái gì cũng chẳng nghĩ đến, tu thành Vô Tướng Định, tu đến Tứ Thiên Ngoại Đạo Thiên. Bốn loại trời này đều là phàm phu, vẫn chưa phải là thánh nhân. Trừ bốn loại ra, còn có loại thứ năm, gọi là Ngũ Bất Hoàn Thiên, đây là chỗ tu hành của bậc Tam Quả Tiểu Thừa, trong kinh Phật gọi là Tịnh Cư Thiên (Suddhāvāsa), Tịnh Cư thiên tử tu hành ở nơi ấy. Kẻ căn tánh nhậy bén trực tiếp chứng A La Hán, vượt thoát tam giới; kẻ độn căn phải trải qua Tứ Không Thiên mới thoát tam giới. Đây là Tịnh Thiên. “*Tứ Quả Chi Phật*”: Tam Quả sẽ chứng Tứ Quả ở nơi ấy. “*Chi Phật*” là Bích Chi Phật, hai hạng người ấy ở nơi đó.

(Sao) Tứ, Nghĩa Thiên, Thập Trụ Bồ Tát thị.

(鈔) 四、義天，十住菩薩是。

(Sao: Bốn là Nghĩa Thiên tức Thập Trụ Bồ Tát).

Từ trời Đạo Lợi trong Dục Giới lên đến trời Tứ Thiên, quá nửa các vị Thập Trụ Bồ Tát hóa thân trong ấy làm Thiên Vương, dùng thân phận thiên vương hóa độ chúng sanh, đây là Nghĩa Thiên. Thập Trụ ở đây là Thập Trụ trong Viên Giáo, mà cũng là Thập Địa Bồ Tát trong Biệt Giáo.

(Sao) Phật tịnh siêu chi, thị thiên nhi hựu thiên dã.

² Theo luận Câu Xá, Tứ Thiên Thiên gồm tám tầng trời: Vô Vân Thiên (Anabhraka), Phước Sanh Thiên (Punya-prasava), Quảng Quả Thiên (Brhat-phala), Vô Phiền Thiên (Avrha), Vô Nhiệt Thiên (Atapa), Thiệt Hiện Thiên (Sudrsha), Thiệt Kiến Thiên (Sudarshana), Sắc Cứu Cánh Thiên (Akanistha). Nếu tính thêm một tầng trời ngoại đạo là Vô Tướng Thiên (Asamjñisattvāh), sẽ thành chín tầng. Tịnh Cư Thiên nằm trong Tứ Thiên Thiên, bao gồm các tầng trời Vô Phiền, Vô Nhiệt, Thiệt Kiến, Thiệt Hiện và Sắc Cứu Cánh Thiên. Hòa Thượng nói “loại thứ năm” ngụ ý thánh chúng sống trong năm tầng trời chẳng phải là phàm phu (chư thiên thông thường), chứ không phải là ngoài bốn tầng Sơ Thiên, Nhị Thiên, Tam Thiên và Tứ Thiên còn có một tầng thứ năm.

(鈔) 佛並超之，是天而又天也。

(*Sao: Phật đều vượt trời họ, lại là bậc trời của chư thiên.*)

“*Phật tịnh siêu chi*” : Đối với bốn loại trời vừa nêu trên đây, Phật đều vượt trời họ, nên được gọi là Thiên Trung Thiên. Đây là tôn xưng đức Phật, Phật vượt trời toàn bộ. Ngày hôm nay tôi giảng tới đây.